

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2013**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5 - 6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Thanh Hiền	Chủ tịch (tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2013)
Ông Trần Văn Hồi	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2013)
Ông Phạm Hồng Thái	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2013)
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên
Bà Sứ Bùi Bảo Ngọc	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Ủy viên
Ông Phạm Việt Minh	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Anh Đức	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Tuấn Phan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trọng Dũng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

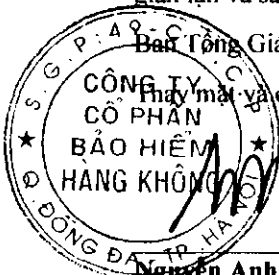
Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Anh Đức
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2014

Số: *M&L* /VNIA-IIN-BC

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +844 6288 3568
Fax: +844 6288 5678
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 4 năm 2014, từ trang 03 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

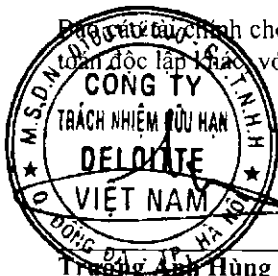
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 06 tháng 6 năm 2013 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Trưởng Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0029-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 22 tháng 4 năm 2014

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1130-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên. Mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DNBH
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		890.974.327.185	867.242.663.695
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	182.337.903.315	164.004.511.492
1. Tiền mặt tại quỹ	111		373.961.055	792.088.273
2. Tiền gửi ngân hàng	112		45.463.942.260	6.637.943.219
3. Các khoản tương đương tiền	114		136.500.000.000	156.574.480.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	436.941.472.176	313.499.778.202
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		108.725.943.777	61.727.979.611
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		333.000.000.000	261.981.120.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	129		(4.784.471.601)	(10.209.321.409)
III. Các khoản phải thu	130		269.057.722.507	383.940.487.180
1. Phải thu khách hàng	131	7	325.925.128.321	410.942.868.153
2. Trả trước cho người bán	132		2.063.025.596	3.617.753.932
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		2.350.048	63.316.489
4. Các khoản phải thu khác	138		5.135.655.821	7.792.379.346
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	8	(64.068.437.279)	(38.475.830.740)
IV. Tài sản lưu động khác	150		2.637.229.187	5.797.886.821
1. Tạm ứng	151		1.887.130.787	4.298.390.255
2. Chi phí trả trước	152		627.972.267	887.749.071
3. Các khoản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	154		122.126.133	611.747.495
B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN (200=210+220+240)	200		52.118.975.781	125.685.956.684
I. Tài sản cố định	210		5.633.616.866	8.686.956.774
1. Tài sản cố định hữu hình	211	9	5.512.723.234	8.431.970.392
- Nguyên giá	212		13.587.356.319	17.349.899.177
- Giá trị hao mòn lũy kế	213		(8.074.633.085)	(8.917.928.785)
2. Tài sản cố định vô hình	217	10	120.893.632	254.986.382
- Nguyên giá	218		1.175.350.000	1.200.100.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	219		(1.054.456.368)	(945.113.618)
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220		37.990.000.000	107.990.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	228	11	37.990.000.000	107.990.000.000
III. Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	240		8.495.358.915	9.008.999.910
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		6.000.000.000	6.000.000.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	242		1.031.143.325	1.048.423.147
3. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	244		1.464.215.590	1.960.576.763
TỔNG TÀI SẢN (250=100+200)	250		943.093.302.966	992.928.620.379

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013


MẪU SỐ B 01-DNBH

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330+340)	300		412.083.013.502	451.639.207.974
I. Nợ ngắn hạn	310		209.432.649.539	238.369.297.682
1. Phải trả cho người bán	313	12	194.291.372.258	213.221.845.617
2. Người mua trả tiền trước	314		506.153.097	521.899.274
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315		6.279.556.881	14.497.810.703
4. Phải trả công nhân viên	316		4.305.058.804	4.607.062.342
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	13	4.050.508.499	5.520.679.746
II. Dự phòng nghiệp vụ	330	14	197.736.387.085	207.234.539.870
1. Dự phòng phí	331		71.037.532.889	64.790.003.042
2. Dự phòng bồi thường	333		98.643.200.193	115.912.022.577
- Thuộc trách nhiệm của các công ty nhận tái bảo hiểm			70.462.876.040	79.379.369.369
- Thuộc trách nhiệm giữ lại của công ty			28.180.324.153	36.532.653.208
3. Dự phòng dao động lớn	334		28.055.654.003	26.532.514.251
III. Nợ khác	340		4.913.976.878	6.035.370.422
1. Doanh thu chưa thực hiện	348	15	4.913.976.878	6.035.370.422
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		531.010.289.464	541.289.412.405
I. Nguồn vốn, quỹ	410	16	531.010.289.464	541.289.412.405
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		8.082.261.173	6.832.256.420
3. Lợi nhuận chưa phân phối	418		22.928.028.291	34.457.155.985
TỔNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	430		943.093.302.966	992.928.620.379

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Đơn vị	31/12/2013	31/12/2012
1. Ngoại tệ các loại			
Đô la Mỹ	USD	1.018.433,63	8.364,21


Nguyễn Hoàng Mai
Người lập biểu


Trần Việt Quân
Kế toán trưởng




Nguyễn Anh Đức
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02A-DNBH

Đơn vị: VND

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01	17	440.796.580.593	447.575.426.320
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02	18	42.299.344.212	34.033.518.334
3. Các khoản giảm trừ	03		(330.922.530.453)	(348.294.606.866)
- Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm	04	19	(298.448.668.619)	(327.075.407.873)
- Hoàn phí bảo hiểm	06		(32.347.075.928)	(21.215.112.923)
- Các khoản giảm trừ khác	07		(126.785.906)	(4.086.070)
4. (Tăng)/ giảm dự phòng phí	08		(6.247.529.847)	40.426.321.096
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		27.131.009.142	30.802.513.482
6. Thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		1.097.366.375	1.274.642.456
7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14		174.154.240.022	205.817.814.822
8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15	20	(102.318.493.833)	(156.166.586.615)
9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		(15.565.126.798)	(2.798.963.430)
10. Các khoản giảm trừ:	17		62.192.524.391	67.748.830.946
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18	21	62.192.524.391	67.748.830.946
11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	21		(55.691.096.240)	(91.216.719.099)
12. Giảm dự phòng bồi thường	23		8.352.329.055	15.157.935.210
13. Số trích dự phòng dao động lớn trong năm	24		(1.523.139.752)	(3.999.996.187)
14. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		(35.012.560.280)	(37.640.877.792)
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		(24.986.546.603)	(29.956.401.663)
+ Chi hoa hồng	27		(12.906.421.826)	(15.926.929.428)
+ Chi giám định	28		(1.348.837.309)	(2.295.053.612)
+ Chi khác	33		(10.731.287.468)	(11.734.418.623)
- Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		(10.026.013.677)	(7.684.476.129)
15. Tổng chi trực tiếp kinh doanh bảo hiểm	41		(83.874.467.217)	(117.699.657.868)
16. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	42		90.279.772.805	88.118.156.954
17. Chi phí bán hàng	43		(33.259.896.486)	(27.348.725.123)
18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	22	(60.914.464.055)	(68.481.093.338)
19. Lỗ thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	45		(3.894.587.736)	(7.711.661.507)
20. Doanh thu hoạt động tài chính	46	23	61.701.601.658	74.269.086.677
21. Chi phí hoạt động tài chính	47	24	(22.550.876.038)	(15.393.659.800)
22. Lợi nhuận hoạt động tài chính	51		39.150.725.620	58.875.426.877
23. Thu nhập hoạt động khác	52		1.116.192.524	201.464.679
24. Chi phí hoạt động khác	53		(1.879.006.018)	(46.893.847)
25. (Lỗ)/Lợi nhuận hoạt động khác	54		(762.813.494)	154.570.832
26. Tổng lợi nhuận kế toán	55		34.493.324.390	51.318.336.202
27. Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận chịu thuế để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	56		3.479.592.936	1.794.560.089
28. Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	57		37.972.917.326	53.112.896.291
29. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	59		37.972.917.326	53.112.896.291
30. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	60	25	(9.493.229.331)	(13.278.224.073)
31. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61		25.000.095.059	38.040.112.129
32. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	500	761

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÀU SỐ B 02A-DNBH

Đơn vị: VND


PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

	Số còn phải nộp tại ngày 31/12/2012	Phát sinh trong năm		Số còn phải nộp tại ngày 31/12/2013
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT	6.168.923.914	24.658.140.919	27.422.722.968	3.404.341.865
Thuế thu nhập doanh nghiệp (i)	5.450.489.777	11.016.784.442	10.653.687.998	5.813.586.221
Thuế thu nhập cá nhân	236.748.630	804.013.590	948.869.296	91.892.924
Thuế nhà thầu	2.407.505.889	(5.638.746.906)	-	(3.231.241.017)
Thuế, phí phải nộp khác	234.142.493	786.915.438	820.081.043	200.976.888
	14.497.810.703	31.627.107.483	39.845.361.305	6.279.556.881

(i) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm 1.523.555.111 VND là tiền thuế truy thu từ các năm trước theo Biên bản thanh tra thuế giai đoạn 2008 - 2012.



Nguyễn Hoàng Mai
Người lập biểu



Trần Việt Quân
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Đức
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

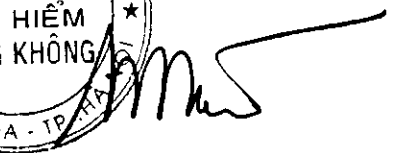
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 03-DNBH

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền từ thu phí và hoa hồng	01	4.175.567.325	305.983.321
2. Tiền thu từ các khoản nợ phí và hoa hồng	02	493.187.622.952	672.985.709.692
3. Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi	03	1.155.671.102	579.906.119
4. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	04	496.245.415.940	306.088.260.943
5. Trả tiền bồi thường bảo hiểm	05	(56.615.673.646)	(87.877.279.585)
6. Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác KDBH	06	(299.706.455.680)	(430.850.635.308)
7. Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	07	(47.227.933.566)	(47.320.793.014)
8. Trả tiền cho cán bộ công nhân viên	08	(23.618.442.166)	(24.850.148.520)
9. Trả tiền nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	09	(44.030.864.024)	(47.357.400.492)
10. Trả tiền cho các khoản nợ khác	10	(462.817.122.631)	(397.549.002.722)
11. Tiền tạm ứng cho cán bộ công nhân viên và ứng trước cho người bán	11	(20.430.681.745)	(22.965.600.935)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	40.317.103.861	(78.811.000.501)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu lãi đầu tư	22	62.642.478.076	87.390.066.446
2. Tiền thu do bán tài sản cố định	23	1.363.636	8.813.636
3. Tiền đầu tư vào các đơn vị khác	24	(50.098.114.493)	143.368.232.679
4. Tiền mua tài sản cố định	25	-	(610.367.690)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	12.545.727.219	230.156.745.071
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền đã trả nợ vay	34	(5.600.000)	(60.114.683.333)
2. Tiền lãi đã trả cho các nhà đầu tư vào doanh nghiệp	36	(34.000.000.000)	(7.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(34.005.600.000)	(67.114.683.333)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	18.857.231.080	84.231.061.237
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	164.004.511.492	79.219.176.744
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá		(523.839.257)	554.273.511
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	182.337.903.315	164.004.511.492


Nguyễn Hoàng Mai
Người lập biểu

Trần Việt Quân
Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Đức
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DNBH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 49 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 23 tháng 4 năm 2008 và các Giấy phép điều chỉnh. Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 500 tỷ đồng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại tầng 15, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và chín (9) chi nhánh tại Hà Nội, Ninh Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Đà Nẵng, Nghệ An, Gia Lai và thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 254 người (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 267).

Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, các nghiệp vụ về tài bảo hiểm và đầu tư tài chính.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định**

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI (Tiếp theo)**Hướng dẫn mới về kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm**

Ngày 28 tháng 12 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 232/2012/TT-BTC (“Thông tư 232”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài. Việc áp dụng Thông tư 232 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, tình hình bồi thường và nhiều thông tin quan trọng khác. Thông tư này sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và áp dụng từ năm tài chính 2014. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính giá, định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, dự phòng bồi thường.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp Theo)****Các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2013 (Năm)
Phương tiện vận tải	8
Thiết bị văn phòng	3

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính. Phần mềm máy tính được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 5 năm.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Ký quỹ bảo hiểm

Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn pháp định, khoản ký quỹ này được hưởng lãi theo thỏa thuận với ngân hàng nơi ký quỹ và được thu hồi khi chấm dứt hoạt động. Tiền ký quỹ chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Dự phòng nghiệp vụ**

Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng nghiệp vụ theo quy định tại Điều 96 Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ, Thông tư số 125/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2012, theo đó:

Dự phòng phí: Dự phòng phí chưa được hưởng được tính theo phương pháp trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm. Mức trích lập dự phòng phí đối với các loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa được tính bằng 25% mức phí giữ lại trong năm và bằng 50% mức phí giữ lại trong năm đối với các loại hình bảo hiểm khác.

Dự phòng bồi thường: Được Công ty thực hiện trích lập theo phương pháp từng hồ sơ đối với các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm khách hàng đã khiếu nại nhưng chưa giải quyết. Mức trích lập dựa trên ước tính tổn thất phát sinh, bao gồm phần trách nhiệm giữ lại của Công ty và phần phải thu đòi nhà tái.

Đối với các tổn thất chưa được thông báo, dự phòng bồi thường được trích lập bằng 3% phí giữ lại theo Công văn số 1121/BTC-QLBH ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính đồng ý phương pháp trích lập dự phòng năm 2013.

Dự phòng dao động lớn: Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 19 về Hợp đồng bảo hiểm, các tổn thất chưa phát sinh và không tồn tại tại ngày lập báo cáo tài chính (bao gồm cả dự phòng dao động lớn) thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Công ty thực hiện chính sách dự phòng theo quy định nêu trên của Bộ Tài chính, dự phòng dao động lớn được áp dụng thống nhất đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ là 1% phí giữ lại trong năm.

Ghi nhận doanh thu***Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc***

Doanh thu bảo hiểm gốc được ghi nhận khi phát sinh trách nhiệm đối với bên mua bảo hiểm (đơn bảo hiểm có hiệu lực).

Đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh trách nhiệm, theo số phát sinh dựa trên bảng thông báo tái bảo hiểm của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho Công ty và được xác nhận bởi Công ty.

Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận đồng thời với phí nhượng tái bảo hiểm phát sinh trong năm.

Đối với các hoạt động khác

Doanh thu từ các hoạt động khác của Công ty như lãi tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu, trái phiếu, được ghi nhận khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**Ghi nhận chi phí**

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi Công ty chấp thuận bồi thường theo thông báo bồi thường.

Công ty ghi nhận phí nhượng tái bảo hiểm trên cơ sở số phí phải nhượng cho các nhà tái bảo hiểm, tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm gốc đã ghi nhận trong năm.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Công ty và Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng bảo hiểm và các chi phí khác được ghi nhận khi thực tế phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Trong năm, do không có các khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu nào nên Công ty không phản ánh khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại nào trên báo cáo tài chính này.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CIIXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNBH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	373.961.055	792.088.273
Tiền gửi ngân hàng	45.463.942.260	6.637.943.219
Các khoản tương đương tiền (i)	136.500.000.000	156.574.480.000
	<u>182.337.903.315</u>	<u>164.004.511.492</u>

(i) Các khoản tương đương tiền là tiền gửi có thời gian đáo hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại trong nước.

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (i)	108.725.943.777	61.727.979.611
Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng (ii)	333.000.000.000	261.981.120.000
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(4.784.471.601)	(10.209.321.409)
	<u>436.941.472.176</u>	<u>313.499.778.202</u>

(i) Số dư khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm 70.000.000.000 VND trái phiếu Chính phủ đáo hạn tại ngày 13 tháng 12 năm 2014 (31 tháng 12 năm 2012: 40.000.000.000 VND).

(ii) Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng là tiền gửi có thời gian đáo hạn từ trên 3 tháng đến dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại trong nước.

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu về hoạt động bảo hiểm gốc	108.298.803.014	140.550.233.973
Phải thu về hoạt động nhận tái bảo hiểm	16.298.801.779	17.214.991.969
Phải thu về hoạt động nhượng tái bảo hiểm (i)	89.264.947.901	136.818.116.937
Phải thu về hoạt động tài chính (ii)	104.950.723.125	108.167.128.886
Các khoản phải thu khác của khách hàng	7.111.852.502	8.192.396.388
Tổng cộng phải thu khách hàng	<u>325.925.128.321</u>	<u>410.942.868.153</u>

(i) Số dư phải thu về hoạt động nhượng tái bảo hiểm tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm 70.462.876.033 VND (31 tháng 12 năm 2012: 79.379.369.362 VND) là số dư phải thu về bồi thường nhượng tái bảo hiểm của các hồ sơ đang giải quyết.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG (Tiếp theo)**

(ii) Chi tiết các khoản phải thu từ hoạt động tài chính như sau:

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Phải thu lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng	11.810.483.333	13.961.844.983
Phải thu gốc tiền gửi tại Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Công nghiệp Tàu thủy (i)	29.000.000.000	29.000.000.000
Phải thu gốc tiền gửi tại Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy - Chi nhánh Hải Phòng	9.476.383.611	9.476.383.611
Phải thu lãi tiền gửi tại Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Công nghiệp Tàu thủy và Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy - Chi nhánh Hải Phòng (ii)	4.768.828.641	4.896.886.450
Phải thu lãi trái phiếu chính phủ	362.465.752	1.299.452.054
Phải thu lãi trái phiếu Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	1.876.800.000	1.876.800.000
Phải thu gốc và lãi trái phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà - Thăng Long (iii)	47.655.761.788	47.655.761.788
	104.950.723.125	108.167.128.886

(i) Thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Công nghiệp Tàu thủy theo Hợp đồng số 030809/HĐTG/BHHK-VFL ký ngày 03 tháng 8 năm 2009 với số tiền 30.000.000.000 VND, thời hạn từ 04 tháng 8 năm 2009 đến ngày 04 tháng 8 năm 2010.

Sau khi Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Công nghiệp Tàu thủy thanh toán 1.000.000.000 VND tiền gốc và thế chấp 50.000.000.000 VND trái phiếu của Tập đoàn Vinashin mà Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Công nghiệp Tàu thủy đang sở hữu theo Hợp đồng Bảo đảm số 01/HĐBD/VFL-VNI, Công ty đã ký bổ sung các thỏa thuận và Phụ lục số 030809-04/HĐTG/BHHK-VFL ngày 04 tháng 01 năm 2011 với Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Công nghiệp Tàu thủy để kéo dài kỳ hạn của hợp đồng tiền gửi nêu trên từ ngày 04 tháng 8 năm 2010 đến ngày 05 tháng 5 năm 2011 với số tiền gửi còn lại là 29.000.000.000 VND.

(ii) Công ty đã ngừng dự thu lãi của hai khoản tiền gửi tại Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Công nghiệp Tàu thủy và Công ty Tài chính Công nghiệp Tàu thủy - Chi nhánh Hải Phòng lần lượt từ ngày 05 tháng 5 năm 2011 và 01 tháng 12 năm 2010.

(iii) Thể hiện khoản gốc và lãi phải thu của khoản đầu tư trái phiếu Công ty CP Sông Đà - Thăng Long, trái phiếu có thời hạn 3 năm, bắt đầu từ ngày 19 tháng 10 năm 2009 và đáo hạn vào ngày 19 tháng 10 năm 2012. Tổng mệnh giá ban đầu của số trái phiếu này là 50.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty chưa thu hồi được khoản tiền gốc và lãi với giá trị lần lượt là 31.244.277.636 VND và 16.411.484.152 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty chưa thu hồi được các khoản tiền gửi, gốc và lãi trái phiếu còn lại nêu trên và đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng (Thuyết minh số 8).

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
Dự phòng phải thu khó đòi bảo hiểm gốc	9.012.157.975	7.542.377.498
Dự phòng phải thu khó đòi đầu tư tài chính	51.928.852.346	28.015.140.063
Dự phòng phải thu khác	3.127.426.958	2.918.313.179
	64.068.437.279	38.475.830.740

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2013	5.141.441.414	12.208.457.763	17.349.899.177
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm khác trong năm	-	(3.762.542.858)	(3.762.542.858)
Tại ngày 31/12/2013	5.141.441.414	8.445.914.905	13.587.356.319
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2013	2.047.284.638	6.870.644.147	8.917.928.785
Khấu hao trong năm	643.057.444	1.897.531.245	2.540.588.689
Giảm khác	-	(3.383.884.389)	(3.383.884.389)
Tại ngày 31/12/2013	2.690.342.082	5.384.291.003	8.074.633.085
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2013	2.451.099.332	3.061.623.902	5.512.723.234
Tại ngày 31/12/2012	3.094.156.776	5.337.813.616	8.431.970.392

Giảm khác trong năm chủ yếu là do xử lý giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của các tài sản cố nguyên giá nhỏ hơn 30 triệu VND theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2013	1.200.100.000	1.200.100.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm khác trong năm	(24.750.000)	(24.750.000)
Tại ngày 31/12/2013	1.175.350.000	1.175.350.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2013	945.113.618	945.113.618
Trích khấu hao	134.092.750	134.092.750
Giảm trong năm	(24.750.000)	(24.750.000)
Tại ngày 31/12/2013	1.054.456.368	1.054.456.368
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 31/12/2013	120.893.632	120.893.632
Tại ngày 31/12/2012	254.986.382	254.986.382

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Đầu tư cổ phiếu (i)	1.990.000.000	1.990.000.000
Trái phiếu (ii)	36.000.000.000	106.000.000.000
Tổng đầu tư dài hạn khác	37.990.000.000	107.990.000.000

(i) Thể hiện khoản góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sông Đà Tây Đô (tỷ lệ sở hữu tương đương 3,3% vốn điều lệ) với thời hạn năm giữ trên 01 năm.

(ii) Bao gồm khoản đầu tư vào trái phiếu Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam. Trái phiếu trị giá 36.000.000.000 VND, thời hạn 10 năm. Trái phiếu đáo hạn tại ngày 06 tháng 6 năm 2017, lãi suất danh nghĩa 9,2%/năm.

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện phân loại khoản đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ trị giá 70.000.000.000 VND, đáo hạn tại ngày 13 tháng 12 năm 2014 sang khoản đầu tư ngắn hạn (Thuyết minh số 6).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DNBH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	89.211.513.441	81.602.521.792
Phải trả các khoản giảm thu bảo hiểm gốc	1.009.882	912.114
Phải trả về hoạt động nhận tái bảo hiểm	8.766.028.338	694.566.781
Phải trả về hoạt động nhượng tái bảo hiểm	85.449.977.811	122.216.228.877
Phải trả về hoạt động đầu tư tài chính	237.600.000	-
Các khoản phải trả khác cho người bán	10.625.242.786	8.707.616.053
	<u>194.291.372.258</u>	<u>213.221.845.617</u>

13. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải trả bảo hiểm xã hội	3.561.550	-
Phải trả bảo hiểm y tế	2.638.665	425.577
Phải trả kinh phí công đoàn	448.098.495	573.551.161
Phải trả các cô đồng	522.826.847	522.826.847
Phải trả khác	3.073.382.942	4.423.876.161
	<u>4.050.508.499</u>	<u>5.520.679.746</u>

14. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

	<u>31/12/2012</u>	<u>Trích bổ sung/ (hoàn nhập) trong năm</u>	<u>Điều chỉnh (i)/ Sử dụng trong năm</u>	<u>31/12/2013</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự phòng phí	64.790.003.042	6.247.529.847	-	71.037.532.889
Dự phòng bồi thường	115.912.022.577	(8.352.329.055)	(8.916.493.329)	98.643.200.193
<i>Trong đó:</i>				
<i>Dự phòng bồi thường thuộc trách nhiệm của Công ty</i>	35.239.129.220	(11.627.777.475)	-	23.611.351.745
<i>Dự phòng thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm (i)</i>	79.379.369.369	-	(8.916.493.329)	70.462.876.040
<i>Dự phòng bồi thường đã xảy ra nhưng chưa thông báo</i>	1.293.523.988	3.275.448.420	-	4.568.972.408
Dự phòng dao động lớn	26.532.514.251	1.523.139.752	-	28.055.654.003
	<u>207.234.539.870</u>	<u>(581.659.456)</u>	<u>(8.916.493.329)</u>	<u>197.736.387.085</u>

(i) Dự phòng bồi thường điều chỉnh cho các khoản phải thu từ Công ty nhận tái bảo hiểm.

15. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	<u>31/12/2013</u>	<u>31/12/2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phụ trội chưa phân bổ từ trái phiếu Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	4.534.333.258	5.855.012.850
Doanh thu chưa thực hiện khác	379.643.620	180.357.572
	<u>4.913.976.878</u>	<u>6.035.370.422</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DNBH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

16. NGUỒN VỐN, QUỸ

Đơn vị: VND

	Nguồn vốn kinh doanh	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2012	500.000.000.000	64.200.739	4.930.250.814	7.196.012.228	512.190.463.781
Chi trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	(7.000.000.000)	(7.000.000.000)
Lợi nhuận năm 2012	-	-	-	38.040.112.129	38.040.112.129
Chênh lệch tỷ giá	-	(64.200.739)	-	-	(64.200.739)
Trích quỹ dự trữ bắt buộc (i)	-	-	1.902.005.606	(1.902.005.606)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	3.987.772	3.987.772
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2012	-	-	-	(1.880.950.538)	(1.880.950.538)
Tại ngày 01/01/2013	500.000.000.000	-	6.832.256.420	34.457.155.985	541.289.412.405
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	25.000.095.059	25.000.095.059
Trích quỹ dự trữ bắt buộc (i)	-	-	1.250.004.753	(1.250.004.753)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(257.155.985)	(257.155.985)
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2013	-	-	-	(1.022.062.015)	(1.022.062.015)
Chi trả cổ tức cho cổ đông	-	-	-	(34.000.000.000)	(34.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2013	500.000.000.000	-	8.082.261.173	22.928.028.291	531.010.289.464

(i) Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp với tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 30, Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2013, Công ty thực hiện phân chia các quỹ: Quỹ dự trữ bắt buộc, Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền tương ứng là 1.902.005.606 VND và 2.138.106.523 VND, chia cổ tức với tỷ lệ 6,8% vốn điều lệ từ lợi nhuận năm 2012 tương đương với số tiền 34.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty đã thanh toán toàn bộ số cổ tức năm 2012 phải chi trả.

Chi tiết nguồn vốn kinh doanh:

	Vốn góp tại ngày 31/12/2013		Vốn góp tại ngày 31/12/2012	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Cổ đông sáng lập				
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	100.000.000.000	20%	100.000.000.000	20%
Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	-	0%	50.000.000.000	10%
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam	-	0%	50.000.000.000	10%
Công ty XNK Tổng hợp Hà Nội	76.100.000.000	15%	76.100.000.000	15%
Công ty Cổ phần Nam Việt	40.000.000.000	8%	40.000.000.000	8%
Cổ đông khác	283.900.000.000	57%	183.900.000.000	37%
	500.000.000.000	100%	500.000.000.000	100%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, hai cổ đông sáng lập là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản (TKV) và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA) đã hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn tại Công ty cho các cổ đông mới. Theo đó, TKV chuyển nhượng 4.500.000 cổ phần cho Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nội, 500.000 cổ phần cho Bà Trịnh Thị Lan; LILAMA chuyển nhượng 4.500.000 cổ phần cho Ông Phạm Ngọc Lâm, 500.000 cổ phần cho Bà Trịnh Thị Lan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Bảo hiểm hàng không	213.811.502.320	236.939.263.069
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	12.906.675.710	21.106.847.641
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	59.426.044.181	72.301.311.570
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	12.890.976.658	17.252.966.669
Bảo hiểm xe cơ giới	84.163.242.195	71.531.561.700
Bảo hiểm cháy, nổ	25.291.094.393	7.805.835.792
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	22.112.367.316	10.080.952.746
Bảo hiểm trách nhiệm chung	10.063.761.899	10.520.750.431
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	130.915.921	35.936.702
	440.796.580.593	447.575.426.320

18. THU PHÍ NHẬN TÁI BẢO HIỂM

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Bảo hiểm hàng không	1.194.139.247	5.043.437.304
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	1.135.363	162.079.811
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	14.779.438.285	23.802.909.386
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	16.364.513.120	953.411.103
Bảo hiểm xe cơ giới	144.296.681	302.860.658
Bảo hiểm cháy, nổ	7.484.625.801	2.759.303.910
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	378.200.242	377.004.028
Bảo hiểm trách nhiệm chung	1.929.146.874	513.390.530
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	23.848.599	119.121.604
	42.299.344.212	34.033.518.334

19. PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Bảo hiểm hàng không	185.572.736.174	216.013.186.399
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	2.100.262.484	3.188.563.148
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	47.983.381.359	73.643.658.296
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	7.701.015.975	9.471.115.025
Bảo hiểm xe cơ giới	1.295.058.077	1.898.273.065
Bảo hiểm cháy, nổ	27.414.377.402	7.857.800.731
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	20.621.605.804	7.648.734.998
Bảo hiểm trách nhiệm chung	5.643.192.964	7.229.444.728
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	117.038.380	124.631.483
	298.448.668.619	327.075.407.873

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***20. CHI BÒI THƯỜNG BẢO HIỂM GÓC**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Bảo hiểm hàng không	51.098.206.386	36.497.157.877
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	4.908.641.891	14.334.410.628
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	3.357.602.604	3.804.882.354
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	725.964.638	7.146.661.492
Bảo hiểm xe cơ giới	36.741.101.522	62.827.977.884
Bảo hiểm cháy, nổ	4.242.886.080	27.115.518.354
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	855.165.504	1.614.516.178
Bảo hiểm trách nhiệm chung	278.207.154	2.799.999.398
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	110.718.054	25.462.450
	102.318.493.833	156.166.586.615

21. THU BÒI THƯỜNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Bảo hiểm hàng không	50.387.588.957	35.904.772.065
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	943.023.963	2.165.566.881
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	3.509.921.025	2.670.212.544
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	561.983.466	3.766.145.245
Bảo hiểm xe cơ giới	226.707.210	1.770.441.207
Bảo hiểm cháy, nổ	5.399.737.756	18.928.254.652
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu	884.808.130	1.079.980.935
Bảo hiểm trách nhiệm chung	191.026.346	1.445.512.926
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	87.727.538	17.944.491
	62.192.524.391	67.748.830.946

22. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	31.531.311.606	34.524.457.581
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.852.863.467	17.797.647.406
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.678.894.256	4.466.167.592
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.670.475.361	3.388.022.902
Chi phí dụng cụ văn phòng	944.125.791	1.865.517.214
Chi phí vật liệu quản lý	1.241.292.045	1.410.983.758
Thuế, phí và lệ phí	3.607.013.604	2.947.271.865
Chi phí Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cổ đông	1.532.643.329	1.508.183.694
Chi phí quản lý khác	855.844.596	572.841.326
	60.914.464.055	68.481.093.338

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	40.590.096.190	53.122.236.742
Lãi đầu tư trái phiếu	13.710.893.290	19.658.465.220
Lãi kinh doanh chứng khoán	4.738.044.776	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.707.734.000	1.257.958.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	852.095.512	230.426.715
Doanh thu hoạt động tài chính khác	102.737.890	-
	61.701.601.658	74.269.086.677

24. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.783.999.265	704.434.795
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính	18.488.862.475	12.964.282.060
Chi phí đầu tư chứng khoán	2.247.414.629	1.610.259.612
Chi phí hoạt động tài chính khác	30.599.669	114.683.333
	22.550.876.038	15.393.659.800

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	34.493.324.390	51.318.336.202
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(1.707.734.000)	(1.257.958.000)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	5.187.326.936	3.052.518.089
Thu nhập chịu thuế	37.972.917.326	53.112.896.291
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.493.229.331	13.278.224.073

26. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	25.000.095.059	38.040.112.129
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm	50.000.000	50.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	500	761

27. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh bảo hiểm và đầu tư từ nguồn vốn của hoạt động bảo hiểm. Hoạt động đầu tư này là một khâu trong chu kỳ kinh doanh bảo hiểm, các khoản đầu tư vào lĩnh vực khác kinh doanh khác là không đáng kể. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong cùng một khu vực địa lý cũng như cùng phạm vi môi trường kinh tế. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập báo cáo theo bộ phận là phù hợp với hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***28. BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. Biên khả năng thanh toán (I=(1)-(2)-(3)-(4))	438.120.105.634	485.195.403.146
1. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	531.010.289.464	541.289.412.405
2. Trừ các tài sản được chấp nhận toàn bộ giá trị hạch toán	-	-
3. Trừ các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	50.933.844.236	46.242.105.547
4. Trừ các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	41.956.339.594	9.851.903.712
II. Biên khả năng thanh toán tối thiểu [Giá trị lớn hơn giữa (a) và (b)]	60.386.990.601	60.201.118.082
(a) 25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	38.317.690.182	33.328.584.447
(b) 12,5% Tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm	60.386.990.601	60.201.118.082
III. So sánh (I) và (II)		
Theo số tuyệt đối	<u>377.733.115.034</u>	<u>424.994.285.064</u>
Theo tỷ lệ phần trăm	<u>726%</u>	<u>806%</u>

29. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2012
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	%	5,53	12,66
- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	%	94,47	87,34
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	43,69	45,49
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	56,31	54,51
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,29	2,20
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	4,25	3,64
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	lần	2,96	2,00
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	14,56	18,31
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	10,55	13,57
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	3,66	5,17
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,65	3,83
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	4,71	7,03

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	182.337.903.315	164.004.511.492
Phải thu khách hàng và phải thu khác	266.992.346.863	380.259.416.759
Đầu tư ngắn hạn	436.941.472.176	313.499.778.202
Đầu tư dài hạn	37.990.000.000	107.990.000.000
Tài sản tài chính khác	1.586.341.723	2.572.324.258
Tổng cộng	925.848.064.077	968.326.030.711
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	197.886.701.499	218.205.151.273
Dự phòng bồi thường	98.643.200.193	115.912.022.577
Tổng cộng	296.529.901.692	334.117.173.850

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá hay rủi ro lãi suất có thể cao hơn rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Rủi ro thị trường (Tiếp theo)***Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	128.616.961.367	298.979.045.932	150.317.228.158	248.108.842.872
Euro (EUR)	227.515.203	481.832.676	964.874.663	446.364.552
Đồng tiền khác	565.210.692	-	17.318.104	-

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm tương ứng 2.170.026.679 VND. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tình không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có một số khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, theo đó, Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 64.068.437.279 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 38.475.830.740 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	182.337.903.315	-	182.337.903.315
Phải thu khách hàng và phải thu khác	266.992.346.863	-	266.992.346.863
Đầu tư ngắn hạn	436.941.472.176	-	436.941.472.176
Đầu tư dài hạn	-	37.990.000.000	37.990.000.000
Tài sản tài chính khác	122.126.133	1.464.215.590	1.586.341.723
Tổng cộng	886.393.848.487	39.454.215.590	925.848.064.077
31/12/2013			
Phải trả người bán và phải trả khác	197.886.701.499	-	197.886.701.499
Dự phòng bồi thường	98.643.200.193	-	98.643.200.193
Tổng cộng	296.529.901.692	-	296.529.901.692
Chênh lệch thanh khoản thuần	589.863.946.795	39.454.215.590	629.318.162.385
	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
	VND	VND	VND
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	164.004.511.492	-	164.004.511.492
Phải thu khách hàng và phải thu khác	380.259.416.759	-	380.259.416.759
Đầu tư ngắn hạn	313.499.778.202	-	313.499.778.202
Đầu tư dài hạn	-	107.990.000.000	107.990.000.000
Tài sản tài chính khác	611.747.495	1.960.576.763	2.572.324.258
Tổng cộng	858.375.453.948	109.950.576.763	968.326.030.711
31/12/2012			
Phải trả người bán và phải trả khác	218.205.151.273	-	218.205.151.273
Dự phòng bồi thường	115.912.022.577	-	115.912.022.577
Tổng cộng	334.117.173.850	-	334.117.173.850
Chênh lệch thanh khoản thuần	524.258.280.098	109.950.576.763	634.208.856.861

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNGTầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNBH***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***31. SÓ DƯ VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:***Danh sách các bên liên quan:****Bên liên quan****Mối quan hệ**

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
 Công ty Cổ phần Nam Việt
 Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội

Chủ sở hữu
 Chủ sở hữu
 Chủ sở hữu

	<u>Năm 2013</u> VND	<u>Năm 2012</u> VND
Ban Tổng Giám đốc		
Lương, thường của Ban Tổng Giám đốc	1.422.087.455	1.236.222.951
Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát		
Phụ cấp, thù lao	1.413.200.000	1.376.400.000
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam		
Doanh thu bảo hiểm gốc	177.993.267.046	219.845.280.456
Chi bồi thường bảo hiểm gốc	51.100.687.569	36.497.157.877
VNI chi trả cổ tức	6.800.000.000	1.400.000.000
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam		
Thu lãi đầu tư trái phiếu dài hạn	4.632.679.591	4.632.679.591
Công ty chi trả cổ tức	3.400.000.000	700.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình		
Công ty chi trả cổ tức	6.385.200.000	1.314.600.000
Công ty Cổ phần Nam Việt		
Công ty chi trả cổ tức	2.720.000.000	560.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội		
Công ty chi trả cổ tức	5.174.800.000	1.065.400.000
Công đoàn Tổng Công ty Hàng không Việt Nam		
Công ty chi trả cổ tức	6.120.000.000	1.260.000.000
Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam		
Công ty chi trả cổ tức	3.400.000.000	700.000.000

Số dư với các bên liên quan:

	<u>31/12/2013</u> VND	<u>31/12/2012</u> VND
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam		
Phải thu phí bảo hiểm gốc	87.551.256.484	103.862.679.669
Phải trả các khoản chi phí bảo hiểm gốc	23.618.667.684	18.251.238.201
Tổng Công ty lắp máy Việt Nam		
Trái phiếu dài hạn	36.000.000.000	36.000.000.000
Phụ trội trái phiếu chưa phân bổ	4.534.333.258	5.855.012.850

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNBH

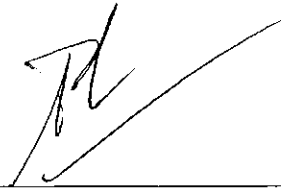
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

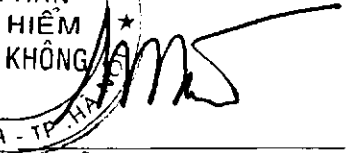
Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác.



Nguyễn Hoàng Mai
Người lập biểu



Trần Việt Quân
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Đức
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2014